

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THÀNH NHÂN

**MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN
TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ**

Chuyên ngành: **LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ GIÁO DỤC**

Mã số: **62.14.01.02**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI, 2014

Công trình được hoàn thành tại: **Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đặng Bá Lãm**

Phản biện 1: PGS.TS. Đặng Thành Hưng,

Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2.

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Tiến Hùng,

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Phản biện 3: PGS.TS. Trần Khánh Đức,

Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện họp tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 101, Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia;
- Thư viện Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trong xu thế đổi mới giáo dục đại học (GDĐH) Việt Nam hiện nay, người ta quan tâm nhiều hơn đến chất lượng và làm thế nào có thể đảm bảo chất lượng trong GDĐH. Để thực hiện được điều này, trước hết cần thực hiện hoạt động đánh giá (ĐG) để có được những chỉ số phản ánh hiện trạng về chất lượng đào tạo.

1.2. Có thể nói, sinh viên (SV) vừa là đối tượng của quá trình đào tạo nhưng lại là chủ thể của hoạt động học tập ở đại học. Vì vậy, xét trong quá trình đào tạo, chất lượng đào tạo trước hết được phản ánh thông qua kết quả học tập (KQHT) đạt được của người học trong quá trình học tập so với mức độ đáp ứng yêu cầu của mục tiêu chương trình đào tạo. Tuy nhiên, trong lý luận và thực tiễn ĐG KQHT của SV hiện nay đang tồn tại những mâu thuẫn cần quan tâm giải quyết. Chẳng hạn như, làm thế nào để thông qua quá trình dạy học đại học theo tín chỉ, hoạt động ĐGKQHT trở thành công cụ hữu ích thúc đẩy sự hình thành và phát triển năng lực (PTNL) của SV đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh hiện nay.

1.3. Vì các lý do trên, việc nghiên cứu đề xuất mô hình ĐGKQHT của SV mang tính khả thi trong đào tạo theo tín chỉ qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo và ĐGKQHT của người học trong GDĐH là một trong những nội dung nghiên cứu có ý nghĩa cấp thiết.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất mô hình ĐGKQHT môn học (MH) theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ.

3. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quá trình dạy học trong đào tạo theo tín chỉ.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động ĐGKQHT môn học của SV trong đào tạo theo tín chỉ.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

- *Về khách thể khảo sát:* SV đại học hệ chính quy tập trung trong đào tạo theo tín chỉ.

- *Về mẫu điều tra thực trạng:* 100 giảng viên đang giảng dạy và 500 SV đang học tập ở 06 trường đại học tổ chức đào tạo theo tín chỉ trong và ngoài Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về mẫu thực nghiệm (không đối chứng):* tiến hành thực nghiệm qua một MH trong chương trình đào tạo Đại học theo tín chỉ ở trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thời gian và địa bàn nghiên cứu thực tiễn:* Từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 12 năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Giả thuyết khoa học

Thực trạng ĐGKQHT MH của SV trong đào tạo theo tín chỉ ở nước ta còn tồn tại một số hạn chế về mục tiêu và nội dung ĐG; vì thế, nếu áp dụng mô hình ĐGKQHT- trong đó hoạt động ĐG được tích hợp vào quá trình giảng dạy và học tập thông qua các nhiệm vụ học tập (NVHT) cụ thể theo định hướng PTNL SV sẽ góp phần nâng cao hiệu quả ĐGKQHT của SV nói riêng, chất lượng đào tạo đại học nói chung.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận cơ bản về ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ;

- Nghiên cứu thực trạng ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ ở một số trường đại học và phân tích nguyên nhân của thực trạng đó;

- Nghiên cứu đề xuất mô hình ĐGKQHT môn học theo theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ;

- Đánh giá tính khả thi của mô hình nêu trên thông qua xin ý kiến chuyên gia đồng thời với việc áp dụng mô hình này qua thực nghiệm trên môn học *Đại cương Khoa học quản lý* cho SV Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chỉ đạo nghiên cứu vấn đề trong đề tài là tiếp cận hệ thống- đồng bộ và tiếp cận cấu trúc- chức năng trong quá trình nghiên cứu lý luận cũng như nghiên cứu thực tiễn.

Trong đề tài này áp dụng các nhóm phương pháp nghiên cứu sau: - Nhóm phương pháp nghiên cứu tài liệu; - Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn; - Nhóm phương pháp thực nghiệm (không đối chứng); - Nhóm phương pháp thống kê trong giáo dục.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu đề tài có kết hợp sử dụng thêm *phương pháp phỏng vấn* phi chính thức với giảng viên và SV để tìm hiểu kỹ hơn một số vấn đề có liên quan đến kết quả khảo sát thực trạng và thực nghiệm.

7. Hướng tiếp cận và luận điểm bảo vệ của luận án

7.1. Hướng tiếp cận của đề tài

Đề tài nghiên cứu dựa trên một số hướng tiếp cận sau: - *Tiếp cận đồng bộ hệ thống-cấu trúc của quá trình dạy học đại học*; - *Tiếp cận chức năng của hoạt động ĐGKQHT*; và, - *Tiếp cận từ thực tiễn đào tạo theo tín chỉ*.

7.2. Luận điểm bảo vệ của đề tài luận án

- Chất lượng của chương trình đào tạo trước hết được phản ánh, kiểm soát và ĐG qua KQHT MH của SV;

- ĐGKQHT cần được xem như là một trong những công cụ dạy-học đặc thù được tích hợp và thực hiện thường xuyên, linh hoạt trong quá trình dạy học đại học dưới dạng các nhiệm vụ học tập của SV;

- Hoạt động ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ sẽ đạt hiệu quả cao hơn khi áp dụng mô hình ĐG theo định hướng PTNL của SV.

8. Đóng góp mới của đề tài

- *Về lý luận*: Đề tài đưa ra hệ thống lý luận của mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL của SV trong đào tạo theo tín chỉ, trong đó xác định rõ cơ sở lý thuyết của mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL của SV; đặc điểm bản chất; cấu trúc; cơ chế và các giải pháp vận hành mô hình này trong quá trình tổ chức dạy học và ĐGKQHT môn học của SV.

- *Về thực tiễn*: Khẳng định được tính hiệu quả của các giải pháp vận hành mô hình và tính khả thi của mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL của SV trong đào tạo theo tín chỉ.

9. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận- khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận án được cấu trúc thành 3 chương, bao gồm: Chương 1: Cơ sở lý luận về mô hình ĐGKQHT của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ; Chương 2: Thực tiễn ĐGKQHT môn học của SV trong đào tạo theo tín chỉ hiện nay; và, Chương 3: Đề xuất và Đánh giá tính khả thi của mô hình ĐGKQHT môn học theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Những nghiên cứu lý luận về ĐGKQHT thường xuất phát từ những nghiên cứu nước ngoài, trong đó tập trung làm rõ quan niệm về đánh giá nói chung (Salvia, J., 1998), những khía cạnh có liên quan đến bản chất, mục đích, tiêu chí, công cụ ĐGKQHT (Badders, W., 2000; Sadler, D. R., 1996) và đặc biệt là những vấn đề cụ thể trong ĐGKQHT của SV (Cartwright, R., 2009) như: mối liên hệ giữa nguyên lý, chính sách và thực tiễn về ĐGKQHT trong giáo dục nói chung, trong GDĐH nói riêng (Harlen, W., 1999; Paloma, C. A., 1999); các nghiên cứu về ĐGKQHT trong môi trường lớp học (classroom assessment) mang tính ứng dụng- thực hành đề qua đó có thể hỗ trợ tốt nhất cho giảng viên trong công tác giảng dạy và ĐGKQHT SV (Cross, K.P., 1998). Kết quả nghiên cứu về ĐGKQHT trong lớp học cho thấy chúng *như là một thành tố của hoạt động giảng dạy, có mối liên hệ tích hợp với tất cả các quá trình diễn ra trong lớp học* đồng thời ĐGKQHT không chỉ là vấn đề thực hiện các bài trắc nghiệm, cho điểm, phân loại dựa trên các tiêu chí mà còn liên quan đến việc tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực thi các chiến lược giảng dạy, đào tạo của giảng viên nữa. Ngoài ra, các

nghiên cứu về ĐGKQHT là việc xác định quan điểm, phương pháp ĐGKQHT theo các hướng tiếp cận khác nhau cũng được quan tâm. Chẳng hạn như hướng tiếp cận ĐGKQHT dựa trên môn học (Martha L. A., 2001); hướng tiếp cận ĐGKQHT dựa vào người học (Stiggins, R. J., 1996); hướng tiếp cận ĐGKQHT dựa vào đặc điểm của chương trình học, ngành đào tạo (Smith, S. R., 2003).v.v.

Những nghiên cứu trong nước về ĐGKQHT thường tập trung vào những vấn đề có tính chất đặc thù liên quan đến công cụ, kỹ thuật, các hình thức ĐGKQHT qua một số công trình nghiên cứu tiêu biểu về đo lường-đánh giá trong giáo dục (Lâm Quang Thiệp, 2009); về đo lường thành quả học tập của người học (Dương Thiệu Tống, 2005); về trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tiêu chí (Dương Thiệu Tống, 1995)...

1.1.2. Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo tín chỉ

Điều thú vị là hầu như hiếm có công trình nghiên cứu nào ở nước ngoài về ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ ở đại học. Nói một cách chính xác hơn, những nghiên cứu ĐGKQHT trong GDDH rất ít có sự phân biệt giữa đào tạo theo tín chỉ hay phi-tín-chỉ. Trong bối cảnh chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay, những nghiên cứu về giảng dạy, học tập, ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ ngày càng được quan tâm. Hầu hết các nghiên cứu theo hướng này nhằm làm sáng tỏ bản chất của đào tạo theo tín chỉ (Lê Thạc Cán, 1987); những yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học (Lê Thạc Cán, 1988); những đổi mới về phương thức kiểm tra, ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ (Cần Thị Thanh Hương, 2008; Nguyễn Mai Hương, 2009)...

1.1.3. Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về mô hình đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Một trong những nghiên cứu có liên quan gần gũi đến vấn đề nghiên cứu của đề tài luận án là *mô hình trong đánh giá giáo dục đại học* của nhóm tác giả Joughin, G. và Macdonald, R.(2003). Nhóm tác giả này đề xuất một mô hình đánh giá bao gồm bốn cấp độ chính với một số yếu tố liên kết ở mỗi cấp độ được đề xuất như một cách tiếp cận và làm rõ nhiều vấn đề cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng thực hành đánh giá trong giáo dục đại học.

Ngoài ra, *nghiên cứu mô hình đánh giá kết quả học tập (đầu ra) tại một cơ sở đào tạo cụ thể* cũng được Crystal, B. và cộng sự quan tâm. Nhóm tác giả trên cho rằng, lý tưởng nhất trong điều kiện thực hiện mô hình đánh giá này là việc *đánh giá cần được thực hiện thường xuyên, kết hợp nhiều loại đánh giá khác nhau, đánh giá mang tính trực tiếp và gián tiếp, có hoặc không cho điểm/xếp hạng theo hướng đánh giá dựa trên hồ sơ điện tử* (Crystal, B., 2008).

Theo hướng xây dựng mô hình ĐGKQHT tiếp cận năng lực người học, ta thấy nổi bật một số nghiên cứu quan trọng như: - Nhóm tác giả Yorkovich, Waddell và Gerwig tập trung phân tích *thực trạng hệ thống đánh giá dựa trên năng lực* (Yorkovich, S., 2007); - Quan điểm “Authentic Assessment” của Mueller, J. Theo quan điểm này, *người học cần được yêu cầu bộc lộ khả năng*

vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức và kỹ năng thiết yếu vào việc thực hiện các nhiệm vụ thực sự diễn ra trong thực tế (Mueller, J., 2005). Cùng với hướng nghiên cứu trên có thể kể ra một số tác giả như Fook, C. Y. & Sidhu, G. K. (2010).

Nhận xét chung:

Kết quả các công trình nghiên cứu khoa học về ĐGKQHT trong GDĐH được nêu trên luôn được kế thừa và phát triển ngày một hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập của sinh viên thường chủ yếu tập trung trên phương diện kỹ thuật cụ thể; trên phương diện hành chính quản lý; trên phương diện áp dụng cho một ngành học, cơ sở đào tạo cụ thể... mà chưa đưa ra được các giải pháp sư phạm có tính chất khái quát và khả thi nhằm đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực trong bối cảnh đổi mới GDĐH Việt Nam hiện nay.

1.2. Những vấn đề lý luận cơ bản về đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

1.2.1. Các khái niệm then chốt

1.2.1.1. Kết quả học tập

- Theo nghĩa rộng, KQHT là tổng thể các biểu hiện phản ánh sự thay đổi trên phương diện nhận thức (cognition), năng lực hành động (competency), thái độ biểu cảm xã hội (attitude) cũng như tương tác xã hội (behavior) mà cá nhân có được thông qua hoạt động học tập tự giác, tích cực và chủ động, diễn ra một cách bình thường trong cuộc sống, trong các hoạt động và các mối quan hệ xã hội của mỗi người.

- Theo nghĩa hẹp (và cũng là khái niệm được sử dụng trong đề tài này), KQHT là thành quả thực tế (achievement) của cá nhân người học phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu học tập theo định hướng của mục tiêu, của nội dung học tập trong MH cũng như trong chương trình giáo dục quy định, chúng được đánh giá trên cơ sở của hoạt động đo lường và kiểm tra theo các tiêu chí khác nhau.

1.2.1.2. Đánh giá (trong QTDHĐH)

ĐG trong dạy học đại học là quá trình tiến hành có hệ thống để xác định mức độ đạt được của người học theo mục tiêu giáo dục, qua đó có thể đưa ra các nhận định, phán đoán về mặt KQHT của SV và chất lượng của sản phẩm đào tạo nói chung đồng thời góp phần cải tiến giảng dạy và học tập tốt hơn.

1.2.1.3. Đánh giá kết quả học tập (của SV)

ĐGKQHT của SV được hiểu như là hoạt động diễn ra trong quá trình dạy học đại học nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu học tập thông qua thu thập thông tin minh chứng về KQHT của SV trong quá trình học tập, qua đó có thể đưa ra những nhận định, phán đoán và quyết định về thành quả học tập của SV.

Nội hàm khái niệm đánh giá kết quả học tập được xét ở đây bao hàm trong đó cả hoạt động *kiểm tra, đo lường, và lượng giá* để từ đó đưa ra các quyết định

về thành quả học tập của SV. Trong luận án này, chúng tôi dùng cụm từ ĐGKQHT theo cách hiểu như vậy.

Sau đây, chúng tôi xin điem qua các khái niệm này như sau:

- **Kiểm tra (testing):** Kiểm tra là quá trình tập hợp những dữ liệu cần thiết thông qua các hình thức, công cụ và kỹ thuật thu thập thông tin khác nhau nhằm miêu tả, tập hợp bằng chứng về KQHT của SV, làm rõ các mặt biểu hiện thực tế của kết quả dạy học đại học theo mục tiêu dạy học đã được xác định.

- **Đo lường (measurement):** Đo lường trong ĐGKQHT là quá trình lượng hóa (mô tả bằng số lượng) mức độ đạt được các mục tiêu hay tiêu chí trong quá trình học tập của SV. Trong dạy học đại học, chúng tôi hiểu đo lường là hoạt động lượng hóa KQHT của SV từ thông tin thu được qua KT dưới dạng các số đo trên thang đo nhất định.

- **Lượng giá (Judgement):** *Lượng giá* được coi như là hoạt động đưa ra những thông tin ước lượng dựa trên số đo (kết quả của các phép đo lường theo những thang đo nhất định) về *trình độ, phẩm chất* của cá nhân SV trong quá trình học tập. Về phương thức tiến hành và đưa ra thông tin ước lượng trong lượng giá có thể áp dụng lượng giá theo chuẩn và/hoặc lượng giá theo tiêu chí (Đoàn Văn Điều et al., 2004: 12).

Khái niệm ĐGKQHT trên *phương diện nhận thức* cũng như trên *phương diện thao tác hóa* chúng như là một công cụ định hướng nghiên cứu thực trạng và thực nghiệm. Cụ thể là: - *ĐGKQHT của SV được coi như là một quá trình* và quá trình này diễn ra có lúc song hành, có lúc đan xen và lồng ghép với quá trình dạy học đại học bằng những hình thức tổ chức khác nhau; - *Mối quan hệ giữa ĐGKQHT và KQHT còn là mối quan hệ biện chứng chứ không chỉ là quan hệ tuyến tính một chiều;* - *ĐGKQHT không chỉ nhằm vào các kết quả cụ thể (kiến thức, kỹ năng...) người học đã đạt được (hướng vào quá khứ) mà còn định hướng vào sự PTNL của SV đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp cũng như thực tế cuộc sống (hướng đến tương lai).*

1.2.2. Vai trò của đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Nhìn chung trong GDDH, ĐGKQHT của sinh viên phản ánh và thể hiện một số vai trò sau: - Vai trò định hướng; - Vai trò xác nhận; - Vai trò tạo động lực; - Vai trò phản hồi- điều chỉnh; - Vai trò hình thành nhu cầu và kỹ năng tự đánh giá.

1.2.3. Nguyên tắc đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Theo chúng tôi, ĐGKQHT của SV cần tuân thủ các nguyên tắc sau: -Đảm bảo tính toàn diện của mục tiêu và nội dung đánh giá; - Đảm bảo độ tin cậy và tính giá trị của các công cụ đo lường; - Đảm bảo sự công bằng (đối với người được đánh giá) và tính chính xác (trong các tiêu chí đánh giá).

Ngoài ra, ĐGKQHT của SV cần đảm bảo tính liên tục trong quá trình và mức độ linh hoạt cần thiết trong việc áp dụng các hình thức ĐG cũng như chúng

phải góp phần thúc đẩy tính tích cực học tập và rèn luyện kỹ năng tự ĐG của SV trong quá trình học tập.

1.2.4. Phương thức đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Phương thức ĐGKQHT phản ánh tổng hợp các phương pháp, kỹ thuật, hình thức ĐG thông qua những công cụ đo lường nhất định nhằm thực hiện có hiệu quả yêu cầu, mục tiêu, nội dung ĐGKQHT đề ra.

1.2.5. Quy trình đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Có nhiều cách phân loại quy trình ĐGKQHT của SV khác nhau, có thể thấy qua một số phân loại sau: (1) *Quy trình chung của đánh giá kết quả học tập* gồm 5 bước; (2) *Quy trình đánh giá kết quả học tập cụ thể*: gồm 10 bước (Đặng Bá Lâm, 2003). Tuy nhiên, các quy trình ĐGKQHT như giới thiệu ở trên thường được áp dụng trong dạy học ở đại học mang nhiều tính chất của quy trình kỹ thuật hoặc phục vụ cho mục tiêu tổ chức- quản lý hoạt động đào tạo. Trong luận án này, chúng tôi tham khảo có cải tiến quy trình ĐGKQHT theo quan điểm Authentic Assessment (AA) do Mueller, J. đề xuất để thiết kế quy trình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ (được thể hiện và trình bày rõ hơn trong chương 3).

1.2.6. Nhận định chung về các bước phát triển của lý luận đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn phát triển các chương trình kiểm tra, ĐGKQHT trong GDDH, ta có thể nhận thấy các bước phát triển của chúng như sau: (1) ĐGKQHT của SV trong GDDH vừa mang tính chuyên môn (khoa học) trong quá trình thiết kế vừa mang tính linh hoạt (nghệ thuật) trong quá trình triển khai thực hiện; (2) ĐGKQHT của SV trong GDDH như là một chương trình học tập, trong đó chú trọng việc kết hợp thiết kế các công cụ ĐG và hướng dẫn tổ chức quá trình ĐG vừa có tác dụng xác nhận thành quả học tập vừa có tác dụng phản hồi, hỗ trợ học tập và thúc đẩy hoạt động tự ĐG của người học; (3) ĐGKQHT của SV trong GDDH như là chương trình rèn luyện kỹ năng hoạt động, trong đó các trường đại học đưa ra các kỹ năng cần hình thành cho SV trong một chương trình ĐG.

1.3. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

1.3.1. Khái quát quan niệm về tín chỉ, hệ thống tín chỉ, học chế tín chỉ và đào tạo theo tín chỉ

1.3.1.1. Tín chỉ

Tín chỉ là một đơn vị quản lý học trình phản ánh thời lượng, khối lượng và ứng độ đáp ứng yêu cầu của hệ thống đào tạo thông qua hoạt động học tập của SV và giảng dạy của giảng viên (Lâm Quang Thiệp, 2006).

1.3.1.2. Hệ thống tín chỉ

Hệ thống tín chỉ được hiểu như là một cách miêu tả có tính chất hệ thống một chương trình giáo dục bằng cách gắn đơn vị tín chỉ vào các thành tố bộ phận của chương trình ấy.

1.3.1.3. Học chế tín chỉ

Học chế tín chỉ (Academic Credit System) được hầu hết thừa nhận như là một trong những phương thức quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Regel, O., 1995).

1.3.1.4. Đào tạo theo tín chỉ

Đào tạo theo tín chỉ được hiểu như là một trong những phương thức tổ chức đào tạo trong đó quy định rõ khối lượng nội dung và thời lượng cần thiết để hoàn thành chương trình đào tạo thông qua lượng hóa bằng tập hợp tổng số tín chỉ cho CTĐT đồng thời được cụ thể hóa bằng số tín chỉ quy định cho từng đơn vị cấu thành (môn học) của CTĐT đó.

1.3.2. Đánh giá kết quả học tập của SV trong đào tạo theo tín chỉ

1.3.2.1. Đặc điểm của đào tạo theo tín chỉ

Đào tạo theo tín chỉ dựa trên triết lý tất cả vì người học; là phương thức tổ chức và quản lý đào tạo mang lại hiệu quả cao; thúc đẩy tiến trình công nghệ hoá quá trình đào tạo: qui trình mang tính công nghệ cao; thích ứng tốt với kinh tế thị trường: tuân theo qui luật giá trị, cạnh tranh làm động lực không ngừng nâng cao chất lượng (người học được chọn thầy, chọn MH...) và nguồn nhân lực chuyển đổi ngành nghề nhanh; đáp ứng tốt xu thế toàn cầu hoá (chuyên đổi, trao đổi, liên thông toàn cầu).

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy những đặc điểm sau đây phản ánh bản chất đặc thù của đào tạo theo tín chỉ, bao gồm: (1) được thiết kế và vận hành linh hoạt, mềm dẻo; (2) được thiết lập trên cơ sở phục vụ người học; (3) trao cho người học quyền tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập; (4) mang lại cơ hội được giáo dục suốt đời và dành cho số đông; (5) thúc đẩy quá trình tích lũy kiến thức ở người học và khuyến khích khả năng tự học; (6) thích ứng tốt với cơ chế chuyển đổi và liên thông trong quá trình học tập của SV; và, (7) thích ứng tốt với cơ chế kiểm soát và ĐG chất lượng trong quá trình tích lũy tín chỉ của SV.

1.3.2.2. Đặc điểm, yêu cầu đối với đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

Các nét chính yếu phản ánh đặc điểm, yêu cầu đối với ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ có thể là: - Nội dung ĐG KQHT của SV cần bao quát cả nội dung được dạy và nội dung tự học, tự nghiên cứu của SV; - KQHT của SV có thể được KT và ĐG (xác nhận) ở bất cứ thời điểm nào của quá trình đào tạo; - Hoạt động ĐGKQHT vừa theo quá trình học tập linh hoạt của SV vừa có chức năng xác nhận năng lực của người học theo yêu cầu trình độ đào tạo; - Cần quan tâm bồi dưỡng kỹ năng tự ĐGKQHT của SV; - Cần áp dụng hiệu quả phương pháp ĐG chẩn đoán (diagnostic assessment) để phát hiện và hỗ trợ tốt hơn cho SV trong quá trình học tập.

1.4. Mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

1.4.1. Quan niệm về mô hình

1.4.1.1. Khái niệm mô hình

Theo chúng tôi, mô hình là đối tượng được tạo ra tương ứng với đối tượng khác qua một số mặt nhất định, phản ánh quan niệm về cấu trúc, thuộc tính, chức năng, cơ chế vận hành của sự vật hiện tượng hay quá trình nào đó trong hiện thực.

1.4.1.2. Tính chất của mô hình

(1) Tính đẳng cấu giữa mô hình và đối tượng hiện thực;(2) Tính mô phỏng tương đối của mô hình;(3) Tính lý tưởng và khả thi của mô hình;(4) Tính dự báo của mô hình; (5) Tính định hướng của mô hình.

Tuy nhiên, không phải tất cả các loại mô hình khác nhau đều hội tụ đầy đủ các tính chất trên mà tùy vào loại mô hình nhất định sẽ thể hiện những tính chất nổi trội và đặc thù của nó. Dưới đây sẽ trình bày về sự phân loại mô hình.

1.4.1.3. Phân loại mô hình

Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu cũng như đặc điểm của đối tượng nghiên cứu và mối liên hệ giữa đối tượng hiện thực (cái được thể hiện) với mô hình (cái thể hiện) mà có nhiều hướng tiếp cận phân chia mô hình khác nhau, chẳng hạn như: (1) Mô hình ký hiệu. (2) mô hình các tiên đề. (3) mô hình toán học. (4) mô hình lý thuyết. Liên hệ với vấn đề được nghiên cứu ở đây cho thấy, mô hình về ĐGKQHT thiên về nhóm 4 trong phân loại các mô hình trên.

1.4.2. Mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

1.4.2.1. Khái niệm mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

Mô hình ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ được hiểu là hệ thống quan niệm về hoạt động ĐGKQHT của SV trong thực tiễn đào tạo theo tín chỉ, trong đó phản ánh bản chất, cấu trúc, chức năng, đặc điểm, cơ chế vận hành và quy trình ĐGKQHT của SV thích hợp với đào tạo theo tín chỉ.

1.4.2.2. Quan điểm chủ đạo nghiên cứu mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

- **Quan điểm về năng lực:** Năng lực là tổ hợp hành động thực tế của cá nhân, phản ánh việc thực hiện (các) công việc khác nhau theo (những) nội dung, nhiệm vụ, đối tượng cụ thể trong những tình huống, điều kiện cho trước nhằm đảm bảo hoạt động đạt kết quả.

- **Quan điểm về sự phát triển năng lực của SV trong QTDHĐH:** Sự PTNL của SV được hiểu như là kết quả của quá trình đào tạo đại học, được thể hiện qua

sự trưởng thành của người học trên 3 phương diện: (1) bề rộng, chiều sâu của tri thức khoa học được tích lũy tương ứng với khả năng phân tích và tư duy phê phán, khả năng tổng hợp và tư duy sáng tạo; (2) khả năng vận dụng tri thức và kỹ năng tương ứng trong việc xử lý tình huống, giải quyết các nhiệm vụ nhận thức, thực tiễn nghề nghiệp và quan hệ xã hội; và (3) sự trưởng thành về mặt thái độ, tự nhận thức, ý thức đạo đức và nhân cách xã hội- nghề nghiệp.

Về mặt phân loại sự phát triển năng lực, đối với sự PTNL của SV (trong QTDHĐH cũng như trong quá trình ĐGKQHT) cần quan tâm đến hai nhóm năng lực sau đó là: (1) *Năng lực chung/then chốt* (General/Key Competencies): Là những năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi ..làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp; (2) *Năng lực chuyên biệt* (Special Competencies): Là những năng lực riêng được hình thành và phát triển trên cơ sở các năng lực chung theo định hướng chuyên sâu, riêng biệt trong các loại hình hoạt động, tình huống, môi trường hoạt động đặc trưng (Trần 2011).

Hai nhóm năng lực quan hệ biện chứng chung đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển; ngược lại, sự phát triển của năng lực chuyên biệt góp phần củng cố năng lực chung, làm cho chúng trở nên nhạy bén và phát triển có chiều sâu hơn.



Khánh Đức,

lực này có mối liên hệ với nhau, năng lực chuyên biệt là nền tảng phát triển của năng lực chung, củng cố các năng lực chuyên biệt và phát triển

Hình 1.1: Mối liên hệ giữa các loại năng lực và mức độ phát triển của chúng

Ngoài ra, xét về phạm vi của sự phát triển năng lực, bao gồm sự phát triển năng lực cá nhân (individual competence) và phát triển năng lực xã hội (social competence); Xét về mức độ của sự phát triển năng lực, bao gồm: (1) mức độ hiểu biết (nhận thức); mức độ vận dụng (hành động); và, mức độ sáng tạo (đóng góp giá trị)...

Những cách phân loại nêu trên chỉ là tương đối bởi vì bản thân năng lực và sự phát triển các loại năng lực nêu trên có mối liên hệ, tác động quan lại lẫn nhau; chúng vừa là tiền đề vừa là hệ quả của nhau cũng như mức độ đạt được sự phát triển các loại năng lực ấy của SV còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong và ngoài môi trường GDDH. Tính tổng thể của sự PTNL SV cũng như mối liên hệ giữa các loại năng lực được minh họa qua Hình 1.1 nêu trên.

- Quan điểm về đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ:

Có thể chỉ ra một số nét chủ yếu sau phản ánh bản chất của của đánh giá tiếp cận năng lực (*Competence-based Assessment*) hay còn gọi là đánh giá xác thực (*Authentic Assessment-AA*), đó là: (1) AA đòi hỏi người học thể hiện năng lực (trên cơ sở tổng hợp tri thức, kỹ năng cũng như những phẩm chất cần thiết khác của thái độ, tư duy và tình cảm) để kiến tạo sản phẩm thông qua giải quyết các tình huống, nhiệm vụ học tập có ý nghĩa, liên quan chặt chẽ đến các ứng dụng vào thực tế; (2) AA yêu cầu SV thực hiện các hoạt động kiến tạo sản phẩm, tức là xem xét, ĐGKQHT của SV thông qua việc thực hiện các công việc trong suốt quá trình và cả sản phẩm cần đạt khi kết thúc quá trình ấy.; (3) AA tập trung vào đo lường khả năng tư duy và giải quyết vấn đề của SV, cho phép người học được thể hiện tư duy, tính chủ động, sáng tạo và năng lực cá nhân trong quá trình học tập; (4) AA cho phép cung cấp các minh chứng trực tiếp và thực chất về kết quả đạt được của SV trong học tập, dựa vào đặc tính và khả năng của cá nhân con người hơn là dựa vào tính toán máy móc các điểm số; (5) AA gợi ý các chức năng ĐG mới hơn đối với người dạy.

Một số đặc điểm, yêu cầu chính của đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực sinh viên bao gồm:

STT	Đặc điểm	Yêu cầu
1	Căn cứ trên các tiêu chí đánh giá năng lực	Đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy
2	Có sự tham gia của SV trong quá trình ĐG	Đảm bảo tính linh hoạt
3	Phán định dựa trên các bằng chứng	Đảm bảo sự công bằng
4	Diễn ra trong mối liên hệ giảng dạy-học tập	Thúc đẩy học tập và tự ĐG

- Quan điểm về mối quan hệ giữa ĐGKQHT đối với sự PTNL của SV trong QTDHĐH theo tín chỉ

- Về mặt hoạt động, QTDHĐH được tổ chức thông qua các hoạt động chủ yếu là: hoạt động giảng dạy của giảng viên kết hợp thống nhất với hoạt động học tập/tự học/nghiên cứu khoa học của SV và hoạt động ĐGKQHT của SV trong quá trình đó (Biggs, J. B., 2003). Xét ở phương diện này ta thấy, PTNL của SV là điểm hội tụ chung trong hoạt động giảng dạy và học tập; là mục tiêu quan trọng mà quá trình dạy học ở đại học hướng đến.

- Về mặt nội dung, QTDHĐH được tổ chức nhằm trang bị cho SV một cách có hệ thống những tri thức khoa học cơ bản và chuyên ngành, các kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ, thái độ đạo đức nghề nghiệp và phẩm chất nhân cách của công

dân... Xét ở phương diện này ta thấy, năng lực và sự PTNL của SV không trực tiếp thuộc về nội dung của MH trong QTDHĐH mà chúng được tạo ra từ kết quả vận hành của quá trình đó (theo quan hệ nhân- quả). Đó là mối quan hệ giữa quá trình (chiếm lĩnh nội dung học tập) và kết quả (hình thành, PTNL tương ứng ở SV) của quá trình ấy; trong đó, ĐGKQHT được xem như là một trong những công cụ dạy học, có tác dụng thúc đẩy tạo lập năng lực của SV trong quá trình đào tạo (Stiggins, R. J., 1996).

- Về mặt tổ chức quản lý, QTDHĐH có thể được tổ chức quản lý theo các dạng thức khác nhau. Dù tồn tại dưới dạng thức quản lý nào đi chăng nữa ...thì mục tiêu đặt ra trong QTDHĐH vẫn không thể coi nhẹ sự PTNL của SV. Tóm lại, xét ở phương diện này, mối quan hệ giữa tổ chức quản lý QTDHĐH trong đào tạo theo tín chỉ với ĐGKQHT và sự PTNL của SV là mối quan hệ tương hỗ-thích nghi; trong đó, ĐGKQHT đưa ra phán xét về chất lượng đào tạo và là căn cứ ra quyết định quản lý đào tạo, có tác dụng chẩn đoán, xác nhận năng lực của SV cũng như điều chỉnh và tạo động lực tích cực trong giảng dạy và học tập.

1.4.2.3. Các thành tố và mối liên hệ giữa các thành tố trong mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ

Trên phương diện nội dung, theo tiếp cận hệ thống, mô hình ĐGKQHT bao gồm ba nhóm thành tố chủ yếu sau: **(1) Nhóm thành tố cơ bản**, tức là các thành tố phản ánh đặc trưng quan trọng của bất kỳ hoạt động ĐGKQHT nào của SV trong GDDH cũng phải được xác định rõ, đó là: mục tiêu ĐGKQHT, nguyên tắc ĐGKQHT, nội dung ĐGKQHT, phương thức ĐGKQHT (thể hiện thông qua sự phối kết hợp các công cụ- kỹ thuật và hình thức ĐGKQHT), quy trình ĐGKQHT; **(2) Nhóm thành tố tác nhân**, bao gồm chủ yếu là: (1) Giảng viên (và/hoặc chuyên gia); (2) Sinh viên; (3) Cán bộ quản lý đào tạo; (4) Cán bộ phụ trách khảo thí; và, **(3) Nhóm thành tố bối cảnh**, bao gồm: (1) xu hướng đào tạo theo tín chỉ và (2) yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo theo *chuẩn đầu ra*. Nhóm thành tố này tạo nên môi trường có tác dụng chi phối sự vận động của hai nhóm thành tố còn lại theo xu hướng đào tạo coi người học là trung tâm, phát huy mạnh mẽ tính tự giác của SV và quyền tự chủ- tự chịu trách nhiệm của cơ sở đào tạo đại học trước xã hội về chất lượng sản phẩm đào tạo.

Trên phương diện hoạt động, dựa vào khung lý luận của các thành tố nêu trên trong mô hình ĐGKQHT cùng với tham chiếu các loại mô hình lập kế hoạch và đánh giá chương trình trong giáo dục đại học (Logic Models), chúng tôi tổng hợp và thao tác hóa các thành tố ấy theo *cấu trúc hoạt động của mô hình* này được đưa ra chi tiết ở chương 3 của luận án. Một cách tổng quan, cấu trúc hoạt động của mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ gồm 4 nhóm thành tố chính, đó là: (1) Nhóm thành tố bối cảnh (Context) có tác dụng chi phối đến toàn bộ các thành tố còn lại của mô hình; (2) nhóm thành tố đầu vào (Input) được coi như là các nguồn lực cần thiết khác nhau cần đầu tư và đảm bảo để có thể vận hành được mô hình đánh giá KQHT theo mục đích đề ra; (3) nhóm thành tố các quy trình hoạt động (Processes) phản ánh khía cạnh áp

dụng mô hình vào thực tế, trong đó chú trọng sự phối kết hợp quy trình giảng dạy- học tập- đánh giá KQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ; và, (4) nhóm thành tố các kết quả đầu ra (Outcomes) của mô hình, trong đó làm rõ các mức độ của kết quả này như kết quả ngắn hạn, kết quả trung hạn và kết quả dài hạn theo tiếp cận năng lực trong kiểm tra, đánh giá KQHT môn học của SV trong đào tạo theo tín chỉ.

Như trên đã nêu, một mặt cấu trúc hoạt động của mô hình ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ đề xuất trên cơ sở tham chiếu mô hình lập kế hoạch và đánh giá chương trình trong giáo dục đại học; mặt khác, việc xác lập các yếu tố và cơ chế vận hành của chúng trong mô hình hoạt động này thích nghi tốt với việc tích hợp tổ chức dạy học và kiểm tra-ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay. Phần giới thiệu trên đây mô tả khái quát các thành tố góp phần tạo nên cấu trúc của mô hình này và được cụ thể hóa chi tiết hơn ở chương 3 của luận án.

Kết luận chương 1

1. Các nghiên cứu lý luận và thực tiễn ở nước ngoài cũng như trong nước phản ánh khá hệ thống về những vấn đề chung của ĐGKQHT trong giáo dục đại học, các quan điểm tiếp cận khác nhau về ĐGKQHT của SV, các mô hình tổ chức ĐGKQHT trong một cơ sở giáo dục đại học cụ thể... Trong khi đó, việc nghiên cứu đề xuất mô hình sư phạm về ĐGKQHT của SV thích ứng tốt nhất với bối cảnh chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay là cần thiết nhưng chưa được nghiên cứu đầy đủ.

2. Dù có thể có sự cải tiến, đổi mới các mô hình đào tạo khác nhau ở đại học nhưng Khoa học về Đo lường- ĐGKQHT trong GDDH đã chỉ rõ tác dụng, vai trò, nguyên tắc, phương thức, quy trình tổ chức ĐGKQHT...mà chúng ta có thể áp dụng phổ biến trong đào tạo ở bậc GDDH; tuy nhiên, tiếp cận nghiên cứu mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV là một trong các hướng nghiên cứu thích hợp với bối cảnh hiện nay trong đào tạo theo tín chỉ ở nước ta.

3. Các quan điểm về năng lực, về sự PTNL của SV, về ĐGKQHT theo định hướng PTNL, về mối quan hệ giữa ĐGKQHT và sự PTNL SV trong QTDHĐH theo tín chỉ có tác dụng chỉ đạo, định hướng nghiên cứu, đề xuất mô hình khả thi về ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ tiếp cận định hướng PTNL người học. Đồng thời, việc làm sáng tỏ quan niệm về mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV cũng như xác định các yếu tố cấu thành, mối liên hệ giữa chúng trên phương diện cấu trúc nội dung và cấu trúc hoạt động sẽ cung cấp cơ sở lý luận nền tảng để xây dựng mô hình và áp dụng khả thi mô hình này vào thực tiễn ĐGKQHT môn học của SV trong đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay.

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ HIỆN NAY

2.1. Mục đích, nội dung, phương pháp và đối tượng khảo sát

2.1.1. Mục đích khảo sát

Trên cơ sở khảo sát hoạt động ĐGKQHT môn học của SV tại các trường tổ chức đào tạo theo tín chỉ qua đó làm rõ mức độ đáp ứng yêu cầu đối với (1) ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ, (2) ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV, và (3) sự thể hiện các yếu tố của mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ.

2.1.2. Nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả khảo sát

Với mục tiêu được xác định như trên, nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả khảo sát được xác định như trong bảng 2.1. dưới đây.

Bảng 2.1: Nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả khảo sát

STT	Nội dung khảo sát	Tiêu chí đánh giá
1	Thực trạng ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ.	- Tính chính xác, tính công bằng, tính khách quan và tính linh hoạt trong hoạt động ĐGKQHT; - Tính hiệu quả của công tác tổ chức quản lý và phổ biến thông tin ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ.
2	Thực trạng ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ (qua nội dung và công cụ ĐGKQHT).	- Tính toàn diện của nội dung ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ; - Sự thích hợp, sự đa dạng, và tính hiệu quả của việc áp dụng các công cụ ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ.
3	Mức độ thể hiện các thành tố then chốt của mô hình ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ	
3.1.	Bối cảnh (Các quy định về ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ).	-Tác động của quy định đến nhận thức, hành vi của Cán bộ quản lý, Giảng viên và tác dụng thực tế của quy định.
3.2.	Đầu vào (khâu thiết kế đề cương môn học)	- Mức độ đầy đủ thông tin trong đề cương môn học theo yêu cầu của mô hình ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ.
3.3.	Quy trình (khâu vận hành và tổng kết ĐGKQHT)	- Tính hợp lý, khả thi và chặt chẽ của quy trình ĐGKQHT. -Mức độ đầy đủ, chi tiết, kịp thời và tác dụng của thông tin quy trình ĐGKQHT của SV.
3.4.	Kết quả đầu ra (Nhận	- Mức độ đáp ứng các loại kết quả đầu ra khác

STT	Nội dung khảo sát	Tiêu chí đánh giá
	định chung về KQHT của SV qua ý kiến của GV, SV).	nhau trong mô hình ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ.
3.5.	Nhóm thành tố tác nhân (bao gồm ý kiến các bên liên quan như GV, SV, chuyên gia...).	- Xem xét ý kiến các bên liên quan theo đặc điểm các thành tố tác nhân trong cấu trúc của mô hình ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ.

2.1.3. Phương pháp khảo sát

Chủ yếu được thực hiện thông qua: (1) khảo sát ý kiến của giảng viên và SV; (2) hồi cứu các văn bản pháp quy, các thông tin quản lý có liên quan, tham khảo ý kiến cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên và SV; và (3) quan sát thực tế hoạt động ĐGKQHT của SV ở cấp độ MH.

2.1.4. Đối tượng khảo sát

Bao gồm 93 giảng viên, 448 SV và một số cán bộ quản lý thuộc các trường đại học có tổ chức đào tạo theo tín chỉ, đó là: 1.Trường ĐKHTN; 2.Trường ĐHBK; 3.Trường ĐHKHXH&NV; 4.Trường ĐH Kinh tế- Luật; 5.Trường ĐH Kinh tế TP.HCM; và, 6.Trường ĐH Mở TP.HCM.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng đánh giá kết quả học tập của SV trong đào tạo theo tín chỉ qua nhận định của GV và SV

Tính chính xác, tính công bằng, tính khách quan và tính linh hoạt trong hoạt động ĐGKQHT cũng như tính hiệu quả của công tác tổ chức quản lý và phổ biến thông tin ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ còn một số hạn chế nhất định

2.2.2. Thực trạng đánh giá kết quả học tập theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ qua nội dung và công cụ ĐGKQHT

Nhìn chung, nội dung ĐGKQHT của SV qua MH ít nhiều mang tính phiến diện, chủ yếu tập trung ĐG kiến thức mà ít chú trọng đến các mặt khác, đặc biệt là năng lực, thái độ, phẩm chất... của người học;

Sự kết hợp nhiều dạng thức khác nhau trong các đề KT KQHT của SV phổ biến nhất hiện nay trong đào tạo theo tín chỉ là câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận. Tuy nhiên việc sử dụng công cụ ĐGKQHT từ thực tế trên vẫn còn hạn chế và khó đáp ứng tốt mục tiêu đánh giá KQHT định hướng PTNL SV.

2.2.3. Thực trạng về mức độ thể hiện các thành tố then chốt của mô hình ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ

Mức độ thể hiện và mức độ đáp ứng yêu cầu đối với các yếu tố trong mô hình ĐGKQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ như khâu thiết kế đề cương môn

học, khâu thực hiện quy trình ĐGKQHT, kết quả đầu ra của ĐGKQHT.v.v. qua kết quả khảo sát cho thấy còn thiếu đầy đủ và chưa đáp ứng yêu cầu.

Kết luận chương 2

1. *Đánh giá KQHT của SV trong đào tạo theo tín chỉ* được SV hài lòng nhất xoay quanh mức trung bình- khá. Các khía cạnh khác như tính khả thi của văn bản quy định, quy trình, tính chính xác, tính công bằng, tính linh hoạt, thông tin phổ biến về ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ chưa thật sự được đảm bảo tốt.

2. *Mục đích, tác dụng cũng như nội dung, công cụ ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV* còn mang tính phiến diện, thiếu hài hòa, đơn điệu, chưa phát huy đúng mức những giá trị cũng như các chức năng, vai trò do hoạt động ĐGKQHT mang lại trong đào tạo theo tín chỉ.

3. *Mức độ thể hiện của thực trạng ĐGKHT qua các thành tố của mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ* cho thấy còn không ít bất cập, hạn chế như ở khâu thiết kế đề cương môn học theo tiếp cận năng lực; ở khâu vận hành và tổng kết ĐGKQHT của SV; cũng như ở khâu tận dụng mặt tác động tích cực từ bối cảnh của các quy định đào tạo theo tín chỉ hiện nay.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

3.1. Các hướng tiếp cận đề xuất mô hình: (1) Tiếp cận hệ thống- cấu trúc; (2) Tiếp cận mục tiêu-chức năng; và, (3) Tiếp cận tích hợp.

3.2. Các khái niệm công cụ và bản chất của mô hình

3.2.1. Các khái niệm công cụ

3.2.1.1. Chủ đề học tập: Là một hình thức thể hiện khác của nội dung MH, trong đó có sự chọn lọc và liên kết các khối kiến thức, kỹ năng thành một cấu trúc tương đối hoàn chỉnh mang tính khoa học và thực tiễn, thuận lợi cho việc giảng dạy- học tập và ĐGKQHT theo định hướng PTNL của SV.

3.2.1.2. Nhiệm vụ học tập: Là một đơn vị cấu thành đặc biệt của MH được thiết kế trên cơ sở tích hợp ĐGKQHT vào trong chủ đề học tập dưới dạng các công việc mà SV phải thực hiện và hoàn thành trong/sau quá trình học tập.

3.2.2. Bản chất của mô hình

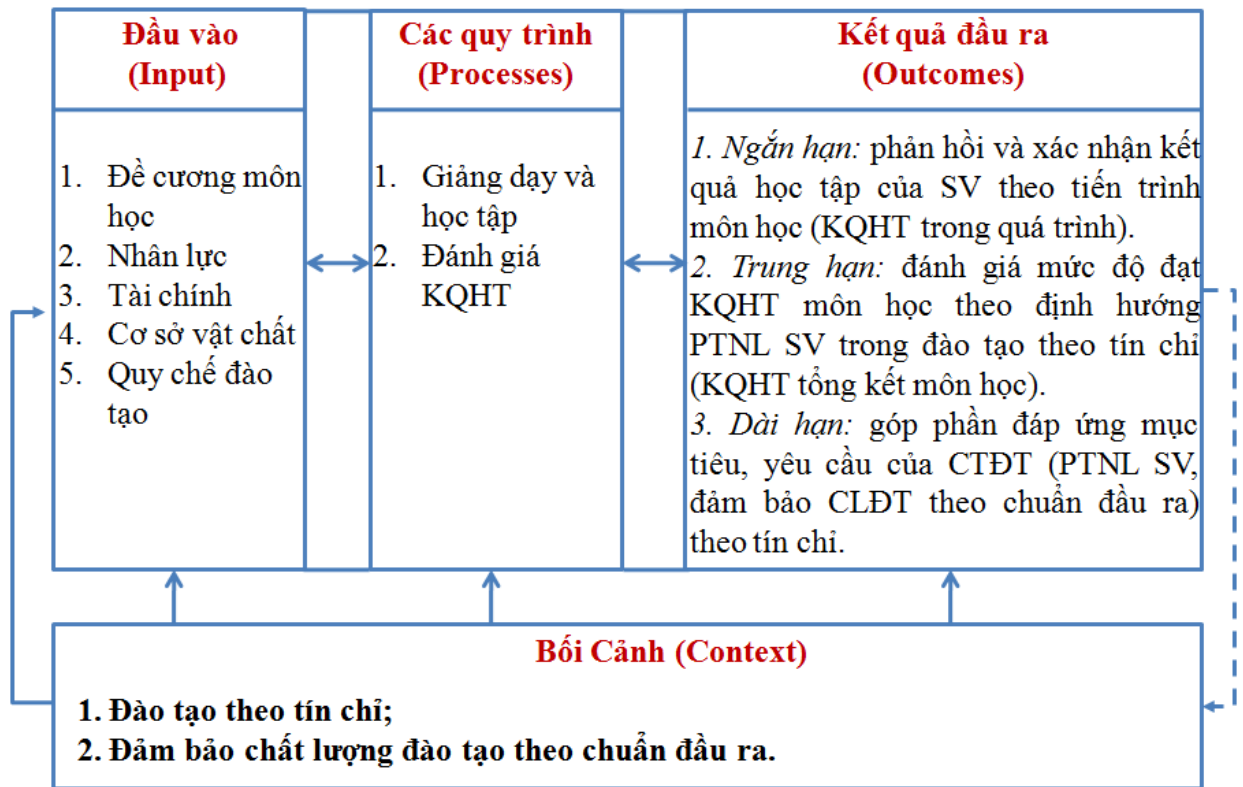
- Coi kết quả học tập của sinh viên là *năng lực*;

- Nội dung kiểm tra- đánh giá kết quả học tập là *các mức độ năng lực* khác nhau được chia thành hai nhóm năng lực chủ yếu (năng lực chung và năng lực chuyên biệt) trên cơ sở chuyển đổi mục tiêu của môn học thành *chuẩn năng lực*;

- Phương thức tổ chức đánh giá kết quả học tập *gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của SV* trong đào tạo theo tín chỉ thông qua các *công việc của SV để thực hiện nhiệm vụ học tập* tương ứng với các *chủ đề học tập* được quy định trong môn học;

- Kết quả kiểm tra- đánh giá được sử dụng vừa để *xác nhận thành quả học tập của SV* phù hợp với quy định trong đào tạo theo tín chỉ vừa để *phản hồi, cải tiến học tập của SV*.

3.3. Cấu trúc hoạt động, mối liên hệ giữa các thành tố và chức năng của mô hình



Hình 3.1: Cấu trúc hoạt động, mối liên hệ giữa các thành tố của mô hình

Chức năng của mô hình: (1) *Chức năng liên kết*; (2) *Chức năng công cụ*; (3) *Chức năng định hướng PTNL*.

3.4. Đặc điểm của mô hình

3.4.1. Đặc điểm về nguyên tắc đánh giá

(1) *Nguyên tắc chú trọng đánh giá sự thể hiện năng lực*; (2) *Nguyên tắc kết hợp đánh giá quá trình (formative assessment) và tổng kết (summative assessment)*; (3) *Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất về nội dung đánh giá (mức độ đạt các loại năng lực chung và chuyên biệt của sinh viên) và đa dạng hóa về hình thức đánh giá*; (4) *Nguyên tắc kết hợp đánh giá cá nhân và nhóm*; (5) *Nguyên tắc đảm bảo đầy đủ thông tin*

3.4.2. Đặc điểm về nội dung đánh giá

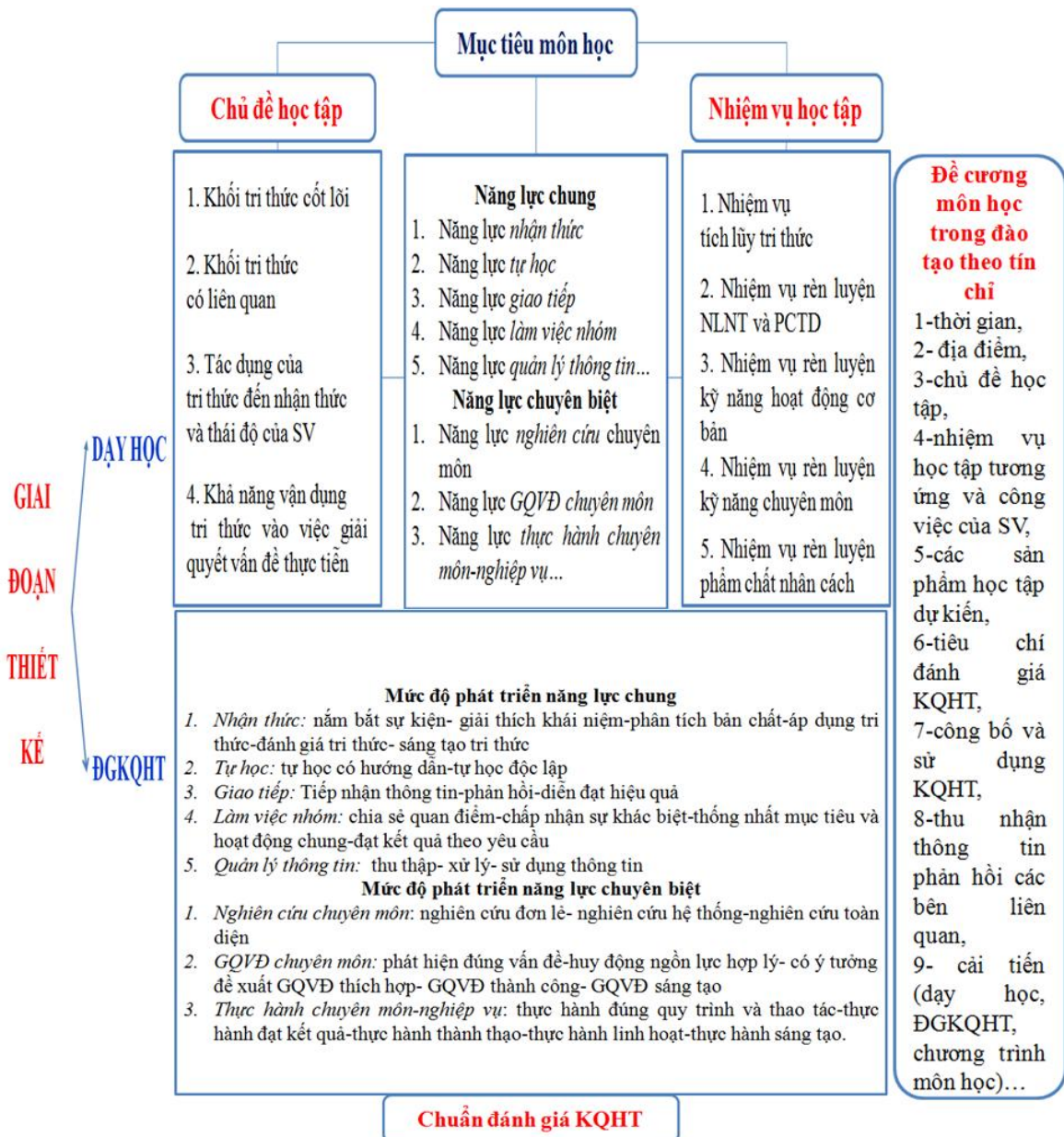
Tập trung vào đánh giá mức độ thể hiện các loại năng lực thuộc nhóm năng lực chung và nhóm năng lực chuyên biệt.

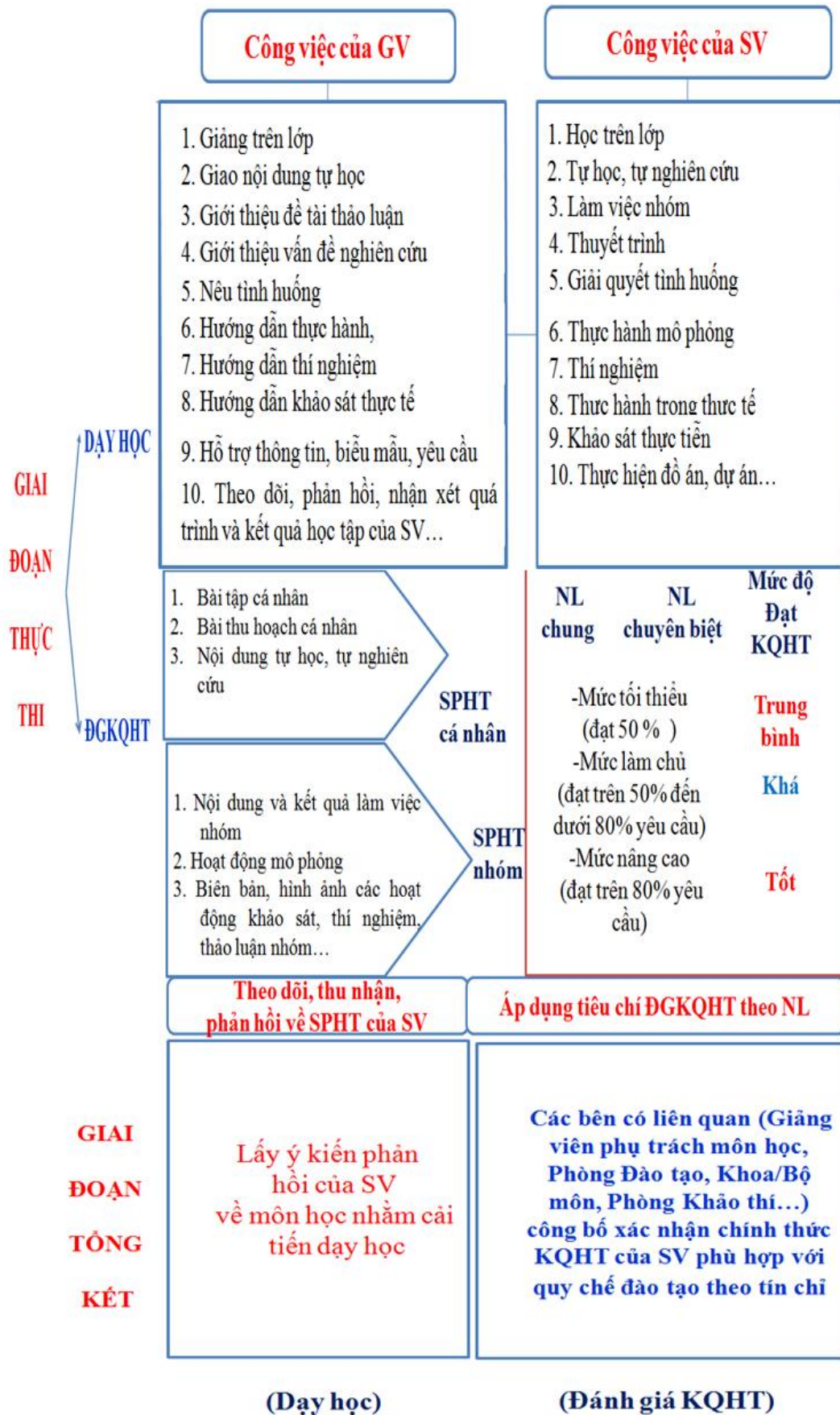
3.4.3. Đặc điểm về phương thức đánh giá

-Phương pháp/Kỹ thuật đánh giá: chủ yếu là áp dụng kỹ thuật đánh giá theo *tiêu chí* (criterion-referenced assessment); **-Công cụ đánh giá:** kết hợp công cụ *nói* (oral), *viết* (written/essay) cùng với ba công cụ đặc thù trong ĐGKQHT định hướng PTNL là *thực hành* (performance); *hồ sơ học tập* (portfolio) và *bảng đề mục* (rubric); **-Hình thức đánh giá:** thông qua *hoạt động thực hiện các công việc*, các NVHT của SV trong quá trình và sau khi kết thúc môn học.

3.4.4. Đặc điểm về quy trình đánh giá

Điểm nổi bật của quy trình đánh giá KQHT theo mô hình này là có sự *tích hợp và gắn kết* với quá trình dạy học môn học trong đào tạo theo tín chỉ.





Hình 3.2: Quy trình ĐGKQHT tích hợp vào dạy học trong đào tạo theo tín chỉ

3.5. Giải pháp vận hành mô hình

3.5.1. Đổi mới xây dựng đề cương chi tiết môn học theo hướng tiếp cận năng lực.

3.5.2. Tích hợp hoạt động giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiến trình sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3.5.3. Sử dụng tiêu chí vừa làm căn cứ đánh giá mức độ sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong môn học vừa làm công cụ định hướng sự thể hiện năng lực của sinh viên.

3.5.4. Kết hợp sử dụng linh hoạt mô hình đánh giá kết quả học tập theo truyền thống và theo định hướng phát triển năng lực sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ.

3.6. Điều kiện áp dụng mô hình: - Thiết kế đề cương môn học đồng thời với mô hình đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực sinh viên; - Tích hợp thiết kế đánh giá kết quả học tập và thiết kế quá trình dạy học đại học thông qua các nhiệm vụ học tập; - Các điều kiện khác...

3.7. Đánh giá tính khả thi của mô hình

3.7.1. Đánh giá tính khả thi của mô hình qua môn học thực nghiệm

3.7.1.1. Mục đích thực nghiệm

Đánh giá tính khả thi của mô hình thông qua áp dụng vào môn học thực nghiệm trong chương trình đào tạo theo tín chỉ trình độ cử nhân ngành giáo dục học tại trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

3.7.1.2. Nội dung thực nghiệm và tổ chức thực nghiệm

3.7.1.2.1. Nội dung thực nghiệm

(1) Thiết kế đề cương môn học phù hợp với đề xuất của mô hình ĐGKQHT môn học theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ.

(2) Tổ chức giảng dạy và ĐGKQHT môn học của SV theo đề cương môn học thực nghiệm đã thiết kế, cụ thể là:

- Ghi nhận và thu thập bằng chứng về KQHT của SV thông qua các hoạt động SV thực hiện NVHT, các công việc học tập ngay trong hoặc sau khi kết thúc tiến trình MH;

- Tổ chức góp ý, nhận xét về kết quả thực hiện NVHT của SV (căn cứ trên tiêu chí ĐG kết quả thực hiện các NVHT thể hiện trong đề cương chi tiết của MH) dưới các hình thức thích hợp trong quá trình dạy học MH (thông qua Sv đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá kết hợp với đánh giá của giảng viên).

(3) Xem xét phản hồi của SV về tính hiệu quả của ĐGKQHT môn học thực nghiệm qua *Phiếu Khảo Sát*.

3.7.1.2.2. *Tổ chức thực nghiệm*: Giai đoạn 1: Thực nghiệm thăm dò sơ bộ trên môn học Lý luận giáo dục; Giai đoạn 2: Thực nghiệm chính thức qua môn học Đại Cương Khoa học Quản Lý

3.7.1.3. Tiêu chí, công cụ khảo sát, và thang đo kết quả thực nghiệm

-Tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm

Bộ tiêu chí này bao gồm 03 tiêu chuẩn và 17 tiêu chí thể hiện ở *Bảng 4.1.* dưới đây.

Bảng 3.1. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm

Tiêu chuẩn 1: Mức độ toàn diện về mục tiêu và nội dung ĐGKQHT qua MH theo định hướng PTNL của SV.

- (1) Phản ánh tương đối toàn diện về các mặt phát triển của SV theo mục tiêu MH.
 - (2) Có tác dụng đáng kể vào việc định hướng phát triển các loại NL của SV.
 - (3) Tính chính xác của kết quả ĐG được đảm bảo.
 - (4) Được SV thừa nhận tính đầy đủ trong mục tiêu ĐGKQHT qua MH.
-
- (5) Bao quát được phạm vi tri thức cơ bản của MH.
 - (6) Chú trọng vào những kỹ năng cơ bản cần thiết (giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch, tự ĐG...) đối với SV.
 - (7) Chú trọng khả năng liên hệ và giải quyết vấn đề mang tính thực tế.
 - (8) Chú trọng rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy sáng tạo.
 - (9) Chú trọng rèn luyện kỹ năng nghiên cứu của SV.
 - (10) Chú trọng rèn luyện ý thức học tập (tự giác, nghiêm túc, chủ động...).
-

Tiêu chuẩn 2: Sự phù hợp và tính hiệu quả của việc tích hợp ĐGKQHT vào quá trình tổ chức DHDH dưới dạng các NVHT của SV.

- (11) Phương thức ĐG đa dạng, gắn kết chặt chẽ với phương pháp tổ chức giảng dạy và học tập.
 - (12) ĐG KQHT thông qua việc thực hiện các NVHT đảm bảo độ tin cậy.
 - (13) ĐG KQHT thông qua việc thực hiện các NVHT phản ánh được thực chất (tính giá trị) KQHT của SV.
 - (14) Hiệu quả của ĐG KQHT thông qua việc thực hiện các NVHT.
-

Tiêu chuẩn 3: Mức độ hợp lý, tính khả thi và chặt chẽ của quy trình tổ chức ĐGKQHT qua MH theo định hướng PTNL của SV.

- (15) Thông tin hướng dẫn về ĐGKQHT MH được đảm bảo.
 - (16) Kế hoạch tổ chức dạy học và quy trình ĐGKQHT mang tính hợp lý, chặt chẽ và cụ thể.
 - (17) Kế hoạch tổ chức dạy học và quy trình ĐGKQHT MH linh hoạt, thích hợp với đào tạo theo tín chỉ.
-

- Công cụ khảo sát kết quả thực nghiệm:

(1) *Phiếu Khảo Sát* phản hồi của SV về ĐGKQHT qua môn học thực nghiệm; và (2) *Phiếu Khảo Sát* phản hồi của SV về việc thực hiện nhiệm vụ học tập qua môn học thực nghiệm.

- *Thang đo kết quả thực nghiệm:*

Thang đo	Quy ước mức độ đạt tiêu chí
Tỉ lệ tán đồng của SV từ 90% trở lên	Mức rất cao
Tỉ lệ tán đồng của SV từ 80% đến dưới 90%	Mức cao
Tỉ lệ tán đồng của SV từ 70 đến dưới 80%	Mức khá cao
Tỉ lệ tán đồng của SV từ 50 đến dưới 70%	Mức trung bình
Tỉ lệ tán đồng của SV dưới 50%	Không đạt

3.7.1.4. Kết quả thực nghiệm

Phản hồi tích cực của SV về ĐGKQHT qua MH thực nghiệm cho thấy tính khả thi của mô hình cũng như tính đúng đắn của giả thuyết khoa học.

Mặc dù vẫn còn một số khía cạnh phản ánh trong quá trình và kết quả thực nghiệm chưa thật sự đáp ứng hoàn toàn nguyên tắc của thực nghiệm sư phạm nhưng với kết quả này có thể khẳng định được tính khoa học và tính khả thi của mô hình ĐGKQHT môn học theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay.

3.7.2. Đánh giá tính khả thi của mô hình qua ý kiến của chuyên gia

Kết quả cho thấy nhận được sự nhất trí cao từ phản hồi của các chuyên gia.

Kết luận chương 3

1. Về mô hình đề xuất

1.1. Đây là mô hình tích hợp hoạt động giảng dạy- học tập và ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV, trong đó ĐGKQHT được coi như là 1 loại công cụ dạy học đặc thù trong đào tạo theo tín chỉ.

1.2. Về mặt cấu trúc hoạt động, mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV xác định rõ các thành tố quan trọng định hướng quá trình tổ chức triển khai thực hiện hoạt động ĐGKQHT của SV từ khâu thiết kế đến khâu thực thi và tổng kết.

1.3. Về mặt vận hành mô hình, chú trọng đồng bộ 4 giải pháp chủ yếu có liên quan đến: - đổi mới thiết kế đề cương môn học; - tổ chức giảng dạy- học tập và đánh giá KQHT theo tiến trình SV thực hiện các NVHT được quy định trước đó trong đề cương môn học; - sử dụng tiêu chí để đánh giá mức độ SV hoàn thành NVHT đồng thời còn là công cụ định hướng sự PTNL SV; - kết hợp sử dụng đa dạng các loại công cụ kiểm tra đánh giá KQHT khác nhau theo định hướng PTNL trong đào tạo theo tín chỉ.

1.4. Về kết quả kỳ vọng của mô hình, chú trọng hài hòa giữa kết quả ngắn hạn (phản hồi và xác nhận kết quả học tập của SV theo tiến trình môn học); trung hạn (định hướng PTNL SV), và dài hạn (đảm bảo chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra trong đào tạo theo tín chỉ).

2. Về tính khả thi của mô hình đề xuất

2.1. Thiết kế đánh giá KQHT của SV qua môn học thực nghiệm đúng như các chỉ dẫn trong đề xuất mô hình ĐGKQHT môn học theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ đã đưa ra trong chương 3 của luận án và việc tổ chức thực nghiệm tương đối đúng quy trình.

2.2. Kết quả thực nghiệm được phản hồi tốt từ SV tham gia môn học thực nghiệm bước đầu cho thấy tính khả thi của mô hình.

2.3. Đánh giá về tính khả thi của mô hình được xác nhận bởi ý kiến của các chuyên gia.

2.4. Tính khả thi của mô hình đề xuất qua ý kiến nhận xét của chuyên gia và qua áp dụng trên môn học thực nghiệm góp phần khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết nghiên cứu, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án đã được thực hiện.

KẾT LUẬN- KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Nội dung cơ sở lý luận của đề tài như tổng quan lịch sử các nội dung và hướng nghiên cứu về ĐGKQHT trong GDĐH; các vấn đề lý thuyết cơ bản về khái niệm, vai trò, nguyên tắc, phương thức, quy trình ĐGKQHT của SV trong QTDHĐH nói chung, trong đào tạo theo tín chỉ nói riêng; các quan điểm chỉ đạo nghiên cứu mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ để từ đó xác định cấu trúc nội dung cùng với cấu trúc hoạt động của mô hình đặt nền tảng vững chắc cho việc đề xuất mô hình, đánh giá tính khả thi của mô hình cũng như làm cơ sở định hướng khảo sát, đánh giá thực trạng về ĐGKQHT học tập của SV trong đào tạo theo tín chỉ ở nước ta hiện nay.

1.2. Thực tiễn ĐGKQHT môn học của SV trong đào tạo theo tín chỉ cho thấy còn một số hạn chế nhất định về tính khả thi của văn bản quy định, quy trình, tính chính xác, tính công bằng, tính linh hoạt, thông tin phổ biến về ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ chưa thật sự được đảm bảo tốt; - nội dung, công cụ ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV còn mang tính phiến diện, thiếu hài hòa, đơn điệu, chưa phát huy đúng mức những giá trị cũng như các chức năng, vai trò do hoạt động ĐGKQHT mang lại trong đào tạo theo tín chỉ; - Mức độ thể hiện và mức độ đáp ứng của thực trạng ĐGKHT qua các thành tố của mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ cho thấy một số hạn chế ở khâu thiết kế đề cương môn học theo tiếp cận năng lực, ở khâu vận hành và tổng kết

ĐGKQHT của SV, cũng như ở khâu tận dụng mặt tác động tích cực từ bối cảnh đảm bảo CLĐT theo chuẩn đầu ra, của các quy định đào tạo theo tín chỉ hiện nay.

1.3. Để có thể đổi mới ĐGKQHT đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra trong đào tạo theo tín chỉ hiện nay, hoạt động ĐGKQHT môn học của SV cần được nghiên cứu và áp dụng mô hình ĐGKQHT trên cơ sở tích hợp đánh giá KQHT vào hoạt động giảng dạy và học tập theo định hướng PTNL SV.

1.4. Mô hình ĐGKQHT được đề xuất theo hướng trên tỏ ra khả thi qua áp dụng trên môn học cụ thể trong chương trình đào tạo theo tín chỉ và nhận được sự phản hồi tốt của SV tham gia môn học thực nghiệm cũng như nhận được sự đồng thuận từ ý kiến chuyên gia.

2. Khuyến nghị

2.1. Các cấp quản lý đào tạo đại học cần thể chế hóa cụ thể hơn, đầy đủ hơn và linh hoạt hơn các quy định về đào tạo và ĐGKQHT trong đào tạo theo tín chỉ; triển khai thông tin và có hoạt động tập huấn một cách hiệu quả công tác biên soạn chương trình, thiết kế đề cương MH, triển khai hoạt động đào tạo và ĐGKQHT theo tiếp cận năng lực của SV trên cơ sở tham khảo kết quả nghiên cứu của đề tài.

2.2. Xuất phát từ sự hạn chế của thông tin có liên quan đến hoạt động ĐGKQHT của SV nên thông tin về ĐGKQHT môn học phải được đảm bảo đầy đủ về nội dung, có tính chất định hướng tốt cho hoạt động tự học, tự ĐGKQHT của SV và phải trở thành căn cứ chính thức giúp GV đa dạng hóa một cách tối ưu hình thức tổ chức dạy học và ĐGKQHT theo định hướng PTNL của SV.

2.3. Để có thể áp dụng vào thực tiễn mô hình ĐGKQHT theo định hướng PTNL SV trong đào tạo theo tín chỉ thì cần phải có những giải pháp đồng bộ từ khâu quản lý chương trình đào tạo, thiết kế chương trình học, sử dụng đội ngũ GV cùng trợ giảng và đổi mới ĐGKQHT theo tiếp cận năng lực thông qua hoạt động đa dạng (dưới hình thức các NVHT gắn liền với các CDHT của môn học) của GV và SV trong môi trường GDDH.

2.4. Do có những khó khăn khách quan và chủ quan, đề tài nghiên cứu mới đạt tới mức độ áp dụng mô hình ĐGKQHT môn học theo định hướng PTNL của SV trong đào tạo theo tín chỉ nói chung nên các hướng nghiên cứu tiếp theo có thể đi sâu nghiên cứu những công cụ, hình thức, kỹ thuật đặc thù của ĐGKQHT theo định hướng PTNL của SV trong các ngành học cụ thể hay chuyên ngành đào tạo khác nhau.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thành Nhân (2010), “Đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, ISSN: 0868-3662, Vol 60, pp 36-39.
2. Nguyễn Thành Nhân (2010), “Tìm hiểu cơ sở đánh giá tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy đại học”, *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, ISSN: 1859-2910, Vol 17, pp 21-24.
3. Nguyễn Thành Nhân (2011), “Tìm hiểu tính tích cực học tập của sinh viên từ góc nhìn quản lý”, *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, ISSN: 1859-2910, Vol 20, pp 18-23.
4. Đặng Bá Lâm, Nguyễn Thành Nhân (2011), “Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học Việt Nam: Những định hướng nghiên cứu lí luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, ISSN: 0868-3662, Vol 66, pp 29-32.
5. Đặng Bá Lâm, Nguyễn Thành Nhân (2012), “Vận dụng quan điểm đánh giá xác thực vào việc đổi mới đánh giá, giảng dạy và học tập theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học*, Đại học Sao Đỏ, ISSN: 1859- 4190, Vol. 02, pp 9-14.
6. Nguyễn Thành Nhân (2012), “Tổ chức dạy học đại học thông qua các nhiệm vụ học tập dưới góc nhìn của quan điểm đánh giá xác thực”, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 0866-7476, Vol 289, pp 58-61.
7. Nguyễn Thành Nhân (2013), “Mô hình và tiêu chí đánh giá kết quả học tập qua môn học theo định hướng phát triển năng lực sinh viên”, *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, ISSN: 1859-2910, Vol 45, tháng 02/2013, pp 25-30.